BỘ Y TẾ **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1312 /YDHP-VTTTB V/v mời báo giá "Cung cấp vật tư, thiết bị và một số dịch vụ sửa chữa thiết bị giảng đường"	*Hải Phòng, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

Kính gửi: **Quý Công ty**

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội; Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/06/2012; Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nhu cầu của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đề nghị **Quý Công ty** gửi báo giá trọn gói (đã bao gồm đầy đủ các chi phí) vật tư, thiết bị và một số dịch vụ sửa chữa thiết bị giảng đường cho Trường Đại học Y Dược Hải Phòng theo Phụ lục đi kèm.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở để lập dự toán kinh phí, giá gói thầu

Thời điểm gửi báo giá chậm nhất: Trước 17h00 ngày 21 /11/2025;

Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt (theo phụ lục đính kèm);

Địa điểm nhận báo giá: Phòng Vật tư trang thiết bị.

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà A, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý Công ty./.

Nơi nhận: - Như kính gửi; - Lưu: VT, phòng VTTTB.	**HIỆU TRƯỞNG** TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG HIỆU TRƯỞNG PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

PHỤ LỤC THƯ MỜI BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời số: 1312/YDHP-VTTTB ngày 14 tháng 11 năm 2025)

STT	Tên thiết bị và yêu cầu kỹ thuật		Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Ghi chú
1	**Máy chiếu:**		Chiếc	1		
	- Công nghệ hiển thị	LCD hoặc DLP, 1 chip hoặc 3LCD				
	- Độ sáng	≥ 4.000 ANSI Lumens				
	- Độ tương phản	≥ 20.000:1				
	- Độ phân giải gốc (Native Resolution)	XGA (1024×768) hoặc WXGA (1280×800), khuyến khích Full HD (1920×1080)				
	- Nguồn sáng (bóng đèn)	≥ 200W, tuổi thọ ≥ 10.000 giờ				
	- Kích thước hình chiếu	30 – 300 inch				
	- Khoảng cách chiếu (Throw Distance)	1 – 10 mét (phụ thuộc vào ống kính)				
	- Cổng kết nối	HDMI × 2, VGA × 1, Video, Audio In/Out, USB-A, USB-B, LAN (tùy chọn)				
	- Tích hợp loa	≥ 10W				
	- Điều khiển từ xa (Remote Control)	Có, điều khiển được tắt/mở nguồn, chọn tín hiệu, menu, điều chỉnh keystone, v.v.				
	- Nguồn điện	100 – 240V AC, 50/60Hz				
	- Phụ kiện kèm theo	Dây nguồn, dây HDMI/VGA, điều khiển, nắp che ống kính, hướng dẫn sử dụng				
	- Bảo hành	Máy chiếu: 24 tháng, bóng đèn: 12 tháng hoặc 1.000 giờ sử dụng (tùy điều kiện nào đến trước)				
2	**Amply:**		Chiếc	1		
	- Công suất ngõ ra:	≥ 120W RMS (phù hợp với phòng giảng (80–150m²).				
	- Dải tần đáp ứng:	20Hz – 20kHz (±3dB).				

	- Ngõ vào micro: Tối thiểu 3 cổng MIC (jack 6.3mm hoặc XLR). - Ngõ vào tín hiệu: Tối thiểu 2 cổng (RCA, 3.5mm hoặc jack 6.3mm). - Ngõ ra loa: 4Ω, 8Ω hoặc 70V/100V - Hiệu chỉnh âm thanh: Có nút chỉnh Bass, Treble, Volume, Balance. - Nguồn điện: 220V, 50Hz. - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng.				
	Loa: - Loại loa: Loa treo tường. - Cấu tạo loa: 2 đường tiếng (loa bass + loa treble). - Kết nối: Cọc đấu dây. - Điện áp hoạt động: Phù hợp amply đầu ra 70V/100V hoặc 4Ω–8Ω. - Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng.	Chiếc	1		
3	**Micro không dây:** - Loại micro: Micro không dây UHF, gồm 1 đầu thu (receiver) và 2 tay micro. - Số kênh hoạt động: Tối thiểu 2 kênh độc lập, có thể điều chỉnh tần số riêng. - Khoảng cách thu phát hiệu quả: ≥ 50 mét trong điều kiện không vật cản. - Nguồn điện micro: Sử dụng pin AA - Nguồn điện đầu thu: 220V/50Hz (hoặc dùng adapter DC 12–15V). - Hiển thị: Có màn hình LCD hiển thị tần số, mức tín hiệu. - Kết nối đầu ra: Cổng balanced (XLR) và unbalanced (6.3mm). - Chất liệu micro: Tay micro kim loại. - Bảo hành: 12 tháng.	Chiếc	1		
4	**Giá treo máy chiếu:** - Loại giá treo: Giá treo trần	Chiếc	1		

	- Chiều dài điều chỉnh: Có thể điều chỉnh từ 40 – 80 cm - Tải trọng tối đa: ≥ 5 kg - Vật liệu: Kim loại sơn tĩnh điện. - Phù hợp thiết bị: Tương thích với hầu hết các loại máy chiếu thông dụng (Epson, Panasonic, Viewsonic, BenQ, Sony…). - Bảo hành: 12 tháng.				
5	**Giá treo loa:** - Loại giá treo: Giá treo tường (wall mount) hoặc trần tùy theo thiết kế loa. - Tải trọng tối đa: ≥ 20 kg, phù hợp với loa giảng đường cỡ trung và lớn. - Vật liệu chế tạo: Kim loại sơn tĩnh điện. - Khả năng xoay / nghiêng: Có thể xoay ngang ≥ 180°, nghiêng lên/xuống ≥ ±15° để định hướng âm thanh. - Tương thích thiết bị: Phù hợp các dòng loa treo tường thông dụng (TOA, Bosch, JBL, BMB, Electro-Voice, v.v.). - Bảo hành: 12 tháng.	Chiếc	1		
6	**Màn chiếu điện 120 inch:** - Loại màn chiếu: Màn chiếu điện (motor điện, điều khiển tự động). - Kích thước đường chéo: 120 inch (tương đương 2.44m × 1.83m) - Điều khiển: Có bộ điều khiển bằng remote không dây - Nguồn điện: 220V - Kiểu lắp đặt: Treo tường. - Bảo hành: 12 tháng.	Chiếc	1		
7	**Màn chiếu điện 150 inch:** - Loại màn chiếu: Màn chiếu điện (motor điện, điều khiển tự động). - Kích thước đường chéo: 150 inch (tương đương 3,05 m x 2,29 m (tỷ lệ 4:3). - Điều khiển: Có bộ điều khiển bằng remote không dây và công tắc tường.	Chiếc	1		

	- Nguồn điện: 220V - Kiểu lắp đặt: Treo tường. - Bảo hành: 12 tháng.				
8	**Dây HDMI 5m:** - Chiều dài: 5 mét - Chuẩn HDMI: HDMI 2.0 hoặc cao hơn - Độ phân giải hỗ trợ: Tối thiểu 4K @ 60Hz - Tương thích âm thanh: Hỗ trợ chuẩn âm thanh số 7.1 - Bọc chống nhiễu: Có lớp chống nhiễu (Shielding) - Đầu kết nối: Mạ vàng, chống oxy hóa	Sợi	1		
9	**Dây HDMI 10m:** - Chiều dài: 10 mét - Chuẩn HDMI: HDMI 2.0 hoặc cao hơn - Độ phân giải hỗ trợ: Tối thiểu 4K @ 60Hz - Tương thích âm thanh: Hỗ trợ chuẩn âm thanh số 7.1 - Bọc chống nhiễu: Có lớp chống nhiễu (Shielding) - Đầu kết nối: Mạ vàng, chống oxy hóa	Sợi	1		
10	**Dây HDMI 15m:** - Chiều dài: 15 mét - Chuẩn HDMI: HDMI 2.0 hoặc cao hơn - Độ phân giải hỗ trợ: Tối thiểu 4K @ 60Hz - Tương thích âm thanh: Hỗ trợ chuẩn âm thanh số 7.1 - Bọc chống nhiễu: Có lớp chống nhiễu (Shielding) - Đầu kết nối: Mạ vàng, chống oxy hóa	Sợi	1		

11	**Dây HDMI 20m:** - Chiều dài: 20 mét - Chuẩn HDMI: HDMI 2.0 hoặc cao hơn - Độ phân giải hỗ trợ: Tối thiểu 4K @ 60Hz - Tương thích âm thanh: Hỗ trợ chuẩn âm thanh số 7.1 - Bọc chống nhiễu: Có lớp chống nhiễu (Shielding) - Đầu kết nối: Mạ vàng, chống oxy hóa	Sợi	1		
12	**Dây VGA 5m:** - Chiều dài: 5 mét - Loại cáp: VGA (15 pin, D-sub) - Độ phân giải hỗ trợ: Tối thiểu 1920x1080 @ 60Hz - Bọc chống nhiễu: Có lớp chống nhiễu (Shielding) - Đầu kết nối: Mạ vàng, chống oxy hóa	Sợi	1		
13	**Dây VGA 10m:** - Chiều dài: 10 mét - Loại cáp: VGA (15 pin, D-sub) - Độ phân giải hỗ trợ: Tối thiểu 1920x1080 @ 60Hz - Bọc chống nhiễu: Có lớp chống nhiễu (Shielding) - Đầu kết nối: Mạ vàng, chống oxy hóa	Sợi	1		
14	**Dây VGA 15m:** - Chiều dài: 15 mét - Loại cáp: VGA (15 pin, D-sub) - Độ phân giải hỗ trợ: Tối thiểu 1920x1080 @ 60Hz - Bọc chống nhiễu: Có lớp chống nhiễu (Shielding)	Sợi	1		

	- Đầu kết nối: Mạ vàng, chống oxy hóa				
15	**Dây VGA 20m:** - Chiều dài: 20 mét - Loại cáp: VGA (15 pin, D-sub) - Độ phân giải hỗ trợ: Tối thiểu 1920x1080 @ 60Hz - Bọc chống nhiễu: Có lớp chống nhiễu (Shielding) - Đầu kết nối: Mạ vàng, chống oxy hóa	Sợi	1		
16	**Pin sạc AA:** - Loại pin: AA (Pin sạc, NiMH hoặc Lithium-ion) - Dung lượng: ≥ 2000 mAh - Điện áp: 1.2V (NiMH) hoặc theo thông số nhà sản xuất - Số lần sạc/xả: ≥ 500 lần	Đôi	1		
17	**Cốc sạc pin AA:** - Loại thiết bị: Cốc sạc pin AA/AAA - Điện áp đầu vào: 100–240V AC, 50/60Hz - Điện áp/ Dòng ra: 1.2–1.5V × 2–4 pin, dòng sạc 200–500 mA	Bộ	1		
18	**Điều khiển máy chiếu:** - Loại thiết bị: Điều khiển từ xa cho máy chiếu - Phạm vi hoạt động: ≥ 5 mét - Loại tín hiệu: IR (hồng ngoại) hoặc RF nếu máy chiếu hỗ trợ - Nguồn: Pin AAA hoặc AA, đi kèm hoặc dễ thay thế - Chức năng cơ bản: Bật/tắt, chọn nguồn, tăng/giảm âm lượng, menu, chuyển đầu vào	Chiếc	1		
19	**Nẹp nhựa:** - Loại vật liệu: Nhựa PVC hoặc nhựa tổng hợp bền - Kích thước: 40 × 60 mm	Cây	1		

	- Chiều dài: ≥ 2 mét / thanh (tuỳ yêu cầu lắp đặt) - Màu sắc: Trắng				
20	**Dây nguồn:** - Loại dây: Dây điện nguồn đôi (2 lõi) - Tiết diện lõi: 2 × 2.5 mm² - Vật liệu lõi dây: Đồng nguyên chất - Vỏ cách điện: PVC hoặc vật liệu chịu nhiệt ≥ 70°C - Điện áp định mức: 250V AC - Dòng định mức: ≥ 16A	mét	1		
21	**Cáp âm thanh:** - Loại cáp: Cáp âm thanh 3.5 mm stereo (male-to-male) - Chiều dài: 1–5 mét (tuỳ nhu cầu lắp đặt) - Lõi dây: Đồng nguyên chất (OFC) - Bọc chống nhiễu: Có lớp chống nhiễu (Shielding) - Đầu kết nối: Mạ vàng, chống oxy hóa - Tương thích: Thiết bị có jack 3.5 mm (PC, laptop, điện thoại, loa)	Sợi	1		
22	Thay bóng máy chiếu	Chiếc	1		
23	Thay cụm LCD máy chiếu	Cụm	1		
24	Thay quạt làm mát	Chiếc	1		
25	Hệ thống quang	Hệ thống	1		
26	Maind nguồn máy chiếu	Chiếc	1		